



LỊCH BÁO GIẢNG

TUẦN 9

THỨ	TIẾT DẠY	MÔN DẠY	TÊN BÀI DẠY	GHI CHÚ Bài tập cần bỏ
2 26/10	1 + 2 3 4 5	Học vần Mĩ thuật Âm nhạc Chào cờ	Bài 35: uôi - ươi Xem tranh phong cảnh Ôn bài hát : “ <i>Lí cây xanh</i> ” Chào cờ	S
3 27/10	1+2 3 4	Học vần Toán Đạo đức	Bài 36: ay, â - ây Luyện tập Lễ phép anh chị, nhường nhịn em nhỏ (t1)	BT 4 ⊗
4 28/10	1 + 2 3 4	Học vần Toán TNXH	Bài 37: Ôn tập Luyện tập chung Hoạt động và nghỉ ngơi	BT 3 ⊗
5 29/10	1 + 2 3 4	Học vần Toán Thủ công	Bài 38: eo - ao Ôn tập giữa kì 1 Xé dán hình cây đơn giản (t2)	
6 30/10	1 2 3 4 5	Tập viết Tập viết Toán Thể dục Sinh hoạt	BTVT 7: xưa kia, mùa dưa, gà voi... BTVT8: đồ chơi, tươi cười, ngày hội... Phép trừ trong phạm vi 3 Rèn luyện tư thể cơ bản, Trò chơi vận động Sinh hoạt lớp tuần 9	



HỌC VẦN
Bài 35: UÔI – ƯƠI

I. Mục tiêu:

- Đọc và viết được uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi, từ và câu ứng dụng.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: chuối, bưởi, vú sữa.
- GD HS yêu thích môn học

II. Chuẩn bị:

- Tranh trong sách giáo khoa
- Vật mẫu: nải chuối, múi bưởi và từ ứng dụng

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. kiểm tra bài cũ:</u> vần ui - ưi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài sách giáo khoa: cái túi, vui vẻ, gửi quà, ngửi mùi - Cho học sinh viết bảng con: cái túi, ngửi mùi - Gọi 2 HS đọc câu ứng dụng. - Nhận xét <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa - Tranh vẽ gì ? <p>- Trong tiếng chuối, tiếng bưởi có âm nào mình đã học rồi?</p> <p>→ Giáo viên ghi bảng:</p> <p style="padding-left: 40px;">chuối – uôi bưởi – ươi</p> <p>→ Hôm nay chúng ta học bài vần uôi – ươi → ghi tựa</p> <p><u>Hoạt động1: Dạy vần uôi</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện vần: - Giáo viên viết chữ uôi - uôi được ghép từ những con chữ nào? <ul style="list-style-type: none"> - So sánh uôi và ui - Lấy vần uôi ở bộ đồ dùng - Phát âm và đánh vần - Giáo viên đánh vần: u – ô – i – uôi <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc trơn uôi - Đánh vần: u-ô-i chờ-uôi-chuôi-sắc chuối 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc bài theo yêu cầu của giáo viên - Học sinh viết bảng con - Học sinh đọc - Học sinh quan sát - Học sinh nêu: nải chuối, múi bưởi - HS trả lời - Học sinh nhắc lại tựa bài - Học sinh quan sát - Được ghép từ con chữ u , chữ ô và chữ i - Học sinh so sánh - Học sinh thực hiện - Học sinh đánh vần cá nhân, lớp - Học sinh đọc cá nhân, lớp - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh - Học sinh quan sát



- GV cho HS quan sát tranh rút từ mới ghi bảng nải chuối
- GV cho HS đọc lại bài uôi- chuối- nải chuối
- Hướng dẫn viết:
- **Giáo viên viết mẫu.**
- +Viết chữ uôi: đặt bút viết chữ u lia bút viết chữ ô lia bút viết chữ i
- +”nải chuối”: đặt bút viết chữ nải, viết tiếp chữ chuối, khoảng cách giữa 2 chữ bằng con chữ o

Hoạt động 2: Dạy vần uoi

- Quy trình tương tự như vần uôi
- So sánh vần uoi - ui

Hoạt động 3: Đọc tiếng từ ứng dụng

- Giáo viên đính mẫu chữ đã chuẩn bị
- Giáo viên cho học sinh gạch chân các âm vừa học.
- Giáo viên sửa sai cho học sinh
- Học sinh đọc lại toàn bảng
- GV đọc mẫu.

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Hát múa chuyển tiết 2

TIẾT 2

Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV chỉ bảng
- Giáo viên đính tranh trong sách giáo khoa trang 73
- Tranh vẽ gì?
- Giáo viên ghi câu ứng dụng
- Cho học sinh đọc câu ứng dụng: buổi tối, chị kha rủ bé chơi trò chơi đồ chữ
- Giáo viên chỉnh sửa lỗi phát âm cho học sinh

Hoạt động 2: Luyện viết

- Nhắc lại tư thế ngồi viết

- HS đọc cá nhân, lớp

- Học sinh quan sát
- Học sinh viết bảng con

- Học sinh nêu
- Học sinh quan sát
- Học sinh đánh vần tiếng chứa âm vừa học
- HS đánh vần từ, đọc trơn từ.
- HS đọc lại bài

- HS đọc lại bài cá nhân, lớp
- Học sinh quan sát

- Hai chị em đang chơi trò đồ chữ

- Học sinh đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp

- Học sinh nêu
- Học sinh quan sát



<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu - Nêu lại cách viết uôi, ươi, nài chuối, múi bưởi - Giáo viên viết mẫu từng dòng Hoạt động 3: Luyện nói Chủ đề : Chuối , bưởi , vú sữa - Tùy tình độ HS, giảm nhẹ đối với âm đôi - Trong tranh vẽ gì? - Trong ba quả em thích quả nào? - Vườn nhà em có trồng ba quả này không? - Chuối chín có màu gì? - Vú sữa chín có màu gì? - Bưởi thường có nhiều vào mùa nào? 3. Củng cố- Dẫn dò: - Giáo viên nêu: 3 rô có 6 từ - Ghép từ để tạo câu có nghĩa - Nhận xét tiết học - Đọc và viết bảng vần uôi, ươi tiếng từ có mang vần 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu cách viết - Học sinh viết vở - Học sinh trả lời - Màu vàng - Màu tím - 3 dãy cử mỗi dãy 6 bạn lên thi đua ghép - Học sinh nhận xét - Học sinh tuyên dương
---	---

Ngày soạn: 23/10/2015

Ngày dạy: Thứ ba 27/10/2015

HOC VẦN

Bài 36: AY – Â – ÂY (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Đọc và viết được: ay, â - ây, máy bay, nhảy dây
- Đọc các từ, câu ứng dụng. Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: chạy, bay, đi bộ, đi xe
- HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa từ khóa và từ ứng dụng

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> vần uôi, ươi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài sách giáo khoa câu ứng dụng. - Cho học sinh viết và đọc bảng con: tuổi thơ, buổi tối, túi lưới, tươi cười - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc bài theo yêu cầu của giáo viên - Học sinh viết bảng con



3. Bài mới:

Giới thiệu:

- Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa
- Tranh vẽ gì ?
- Giáo viên ghi bảng: ay- ây
- Hôm nay chúng ta học bài vần ay - ây → ghi tựa

Hoạt động1: Dạy vần ay

- Nhận diện vần:
- Giáo viên viết chữ ay
- Vần ay được ghép từ những con chữ nào?
- So sánh ay và ai

- Lấy và ghép vần ay ở bộ đồ dùng
- Phát âm và đánh vần
- Giáo viên đánh vần: a – y – ay
- Giáo viên đọc trơn ay
- Đánh vần: a-y-ay bờ-ay-bay
- GV cho HS quan sát tranh rút từ mới ghi bảng máy bay
- GV cho HS đọc lại bài ay –bay – máy bay.
- **Hướng dẫn viết:**
- Giáo viên viết mẫu .
- +Viết chữ ay: viết chữ a lia bút viết chữ y
- + Máy bay: cách nhau 1 con chữ o giữa 2 tiếng

Hoạt động 2: Dạy vần ây

- Quy trình tương tự như vần ay
- So sánh vần ay - ây

Hoạt động 3: Đọc tiếng từ ứng dụng

- Giáo viên ghi bảng
 Cối xay vây cá
 Ngày hội cây cối
- GV cho HS gạch chân vần vừa học
- GV đọc mẫu và giải nghĩa từ
- GV sửa sai
- Học sinh đọc lại toàn bảng

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Hát múa chuyển tiết 2

- Học sinh quan sát
- Học sinh trả lời

- Học sinh nhắc lại tựa bài

- Học sinh quan sát
- Được ghép từ con chữ a và chữ y
- Giống nhau là đều có âm a
- Khác nhau là ay có âm y, ai có âm i
- Học sinh thực hiện
- Học sinh đánh vần
- Học sinh đọc
- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh
- HS đọc cá nhân ,lớp
- Học sinh quan sát

- Học sinh viết bảng con

- Học sinh luyện đọc.

- HS đọc bài

- Học sinh luyện đọc cá nhân
- Học sinh quan sát

- Các bạn đang chơi trong giờ ra chơi



TIẾT 2	
<p><u>Hoạt động 1: Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh luyện đọc ở sách giáo khoa - Giáo viên đính tranh trong sách giáo khoa trang 74 - Tranh vẽ gì ? → Giáo viên ghi câu ứng dụng: giờ ra chơi bé trai thi chạy, bé gái thi nhảy dây → Giáo viên chỉnh sửa lỗi phát âm cho học sinh <p><u>Hoạt động 2: Luyện viết</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại tư thế ngồi viết - Giáo viên viết mẫu - Nêu cách viết: ay, ây, máy bay, nhảy dây <li style="padding-left: 20px;">Giáo viên viết mẫu từng dòng <p><u>Hoạt động 3: Luyện nói</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề: Chạy, bay, đi bộ, đi xe - Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa <li style="padding-left: 20px;">Tranh vẽ gì? - Em gọi tên từng hoạt động trong tranh - Khi nào em phải đi máy bay? - Hằng ngày em đi bộ hay đi xe đến lớp? <li style="padding-left: 20px;">Bố mẹ em đi làm bằng gì? <p><u>3. Củng cố- Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc cả bài - Thi đua ai nhanh ai đúng: nối từ <li style="padding-left: 40px;">Suối chảy bơi lội <li style="padding-left: 40px;">Chú tư đi cày <li style="padding-left: 40px;">Bầy cá qua khe đá <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại các vần đã học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh luyện đọc câu ứng dụng - Học sinh quan sát - Học sinh nêu cách viết - Học sinh quan sát, trả lời - Chạy, máy bay, đi bộ, đi xe - Khi đi tham quan du lịch ... - Mẹ đưa em đi học bằng xe máy. Bố đi làm bằng xe máy - Học sinh đọc bài - HS thi đua - Học sinh nhận xét - Học sinh tuyên dương

TOÁN
Bài: LUYỆN TẬP

I/ MỤC TIÊU

- Biết phép cộng với số 0
- Thuộc bảng cộng trong phạm vi các số đ học
- Giáo dục tính cẩn thận trong tính toán.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập, bộ đồ dùng học toán



III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: số 0 trong phép cộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh làm bảng con <li style="padding-left: 40px;">$3 + 0 =$ <li style="padding-left: 40px;">$4 + 0 =$ <li style="padding-left: 40px;">$0 + 5 =$ <li style="padding-left: 40px;">$0 + 6 =$ - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p><u>Giới thiệu:</u> Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng cộng trong phạm vi 3 - Đọc bảng cộng trong phạm vi 4 - Đọc bảng cộng trong phạm vi 5 - Hãy nêu kết quả của toán cộng khi cộng 1 số với 0 <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hành</p> <p>Bài 1: Bài tập yêu cầu làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sửa lên bảng <p>Bài 2: Cho HS nêu yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả có thay đổi không ? - GV sửa sai - nhận xét kết quả <p>Bài 3: Điền dấu: >, <, =</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu cách làm - GV nhận xét sửa sai <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: ai nhanh , ai đúng - Một người nêu phép tính mời người khác nêu kết quả, người đó nêu phép tính mời người thứ 3... - Ví dụ: giáo viên nêu : 3 cộng 2 bằng mấy? <p>- Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh làm bảng con - Học sinh đọc và thực hiện ở bộ đồ dùng - Khi cộng 1 số với 0 kết quả bằng chính số đó - Yêu cầu tính - 4 Học sinh làm bài trên bảng - Học sinh sửa bài, nhận xét bài của bạn - Yêu cầu tính - 4 Học sinh làm bài trên bảng - Học sinh sửa bài, nhận xét bài của bạn - Khi đổi chỗ các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi - HS nêu yêu cầu bài - 2 cộng 3 bằng 5 lớn hơn 2, vậy: $2 < 2+3$ - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài ở bảng lớp - Học sinh 1: bằng 5, $0+3$ bằng mấy? - Học sinh 2: bằng 3, $1+4=?$ - Học sinh 3: bằng 5, - Học sinh nhận xét - Tuyên dương tổ nhanh đúng



- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Làm lại các bài còn sai vào vở - Ôn kiến thức đã học, chuẩn bị bài luyện tập chung | |
|---|--|

ĐẠO ĐỨC

Bài 8: LỄ PHÉP VỚI ANH CHỊ – NHƯỜNG NHỊN EM NHỎ (GDKNS)

I. Mục tiêu:

- **Biết:** Đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn. Có như vậy anh chị em mới hoà thuận, cha mẹ mới vui lòng.

• **KNS: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.**

- Yêu quý anh chị em trong gia đình
- Biết cư xử lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập đạo đức
- Đồ dùng để chơi đóng vai
- Các truyện, tấm gương, bài thơ, bài hát về chủ đề bài học

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> Gia đình em (T2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buổi chiều về có ai đón em không? - Khi về tới nhà em có cơm để ăn không? - Nhận xét <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>a. Khám phá.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với anh chị lớn hơn em phải làm như thế nào? - Còn đối với em nhỏ em có thái độ ra sao? - GV ghi tựa bài. <p><u>b. Kết nối.</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh lấy vở - Quan sát và nhận xét việc làm của các bạn nhỏ trong tranh ở sách giáo khoa trang 15 - Tranh 1: Anh đưa cam cho em ăn, em nói lời cảm ơn. Anh rất quan tâm đến em, em lễ phép với anh - Tranh 2: Hai chị em cùng chơi đồ hàng <p>→ Anh chị em trong gia đình phải thương yêu và hoà thuận với nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh nêu hoàn cảnh gia đình mình - Học sinh nêu - HS nhắc lại. - Học sinh thực hiện - Học sinh quan sát và thảo luận theo cặp - Học sinh trình bày - Lớp trao đổi bổ sung



<p><u>Hoạt động 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh trong vở bài tập trang 16 và cho biết tranh vẽ gì? - Theo em, bạn Lan có những cách giải quyết nào? → Giáo viên nhận xét và nêu cách ứng xử đúng - Theo em, bạn Tùng có những cách giải quyết nào? → Giáo viên nhận xét và nêu cách ứng xử đúng - Nếu em là Lan, Tùng em sẽ chọn cách ứng xử nào ? - Tại sao em chọn cách giải quyết đó ? <p><u>c. Thực hành :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đóng vai xử lí tình huống bài tập. - GV hướng dẫn và các nhóm thảo luận đóng vai. - Gọi đại diện một số nhóm lên trình bày. - GV nhận xét. <p><u>4. Vận dụng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đua: Tìm và đọc hoặc hát bài hát nói về tình cảm anh chị em trong gia đình - Nhận xét tiết học - Nếu ở nhà em là bé nhất thì phải biết lễ phép và thương yêu anh chị. Nếu là anh chị, em phải nhường nhịn và thương yêu em nhỏ. 	<p>Tranh 1: Bạn Lan đang chơi với em thì được cô cho quà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh 2: bạn Tùng có 1 chiếc ô tô đồ chơi. Nhưng em bé nhìn thấy và đòi mượn chơi - Lan nhận quà rồi chia cho em - Lan nhận quà rồi ăn 1 mình - Tùng sẽ cho em bé mượn chơi - Tùng không cho em bé mượn - HS nêu - Học sinh thi đua theo tổ
--	--

Ngày soạn: 23/10/2015

Ngày dạy: Thứ tư 28/10/2015

HOC VẦN

Bài 37: AY – Â – ÂY (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Đọc và viết được: ay, â-ây, máy bay, nhảy dây
- Đọc các từ, câu ứng dụng. Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: chạy, bay, đi bộ, đi xe
- HS yêu thích môn Tiếng việt.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ từ khoá và từ ứng dụng

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
---------------------------------------	--------------------------------------



1. Ôn định:

2. Kiểm tra bài cũ: vần uôi, ươi

- Học sinh đọc bài sách giáo khoa câu ứng dụng.
- Cho học sinh viết và đọc bảng con: tuổi thơ, buổi tối, túi lưới, tươi cười
- Nhận xét

3. Bài mới:

Giới thiệu:

- Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa
- Tranh vẽ gì ?
- Giáo viên ghi bảng: ay- ây
- Hôm nay chúng ta học bài vần ay - ây → ghi tựa

Hoạt động1: Dạy vần ay

- Nhận diện vần:
- Giáo viên viết chữ vần
- Vần ay được ghép từ những con chữ nào?
- So sánh ay và ai
- Lấy và ghép vần ay ở bộ đồ dùng
- Phát âm và đánh vần
- Giáo viên đánh vần: a – y – ay
- Giáo viên đọc trơn ay
- Đánh vần: a-y-ay bờ-ay-bay
- GV cho HS quan sát tranh rút từ mới ghi bảng máy bay
- GV cho HS đọc lại bài ay –bay – máy bay.
- **Hướng dẫn viết:**
- Giáo viên viết mẫu .
- +Viết chữ ay: viết chữ a lia bút viết chữ y
- + Máy bay: cách nhau 1 con chữ o giữa 2 tiếng

Hoạt động 2: Dạy vần ây

- Quy trình tương tự như vần ay

- Hát

- Học sinh đọc bài theo yêu cầu của giáo viên
- Học sinh viết bảng con

- Học sinh quan sát
- Học sinh trả lời

- Học sinh nhắc lại tựa bài

- Học sinh quan sát
- Được ghép từ con chữ a và chữ y
- Giống nhau là đều có âm a
- Khác nhau là ay có âm y, ai có âm i
- Học sinh thực hiện
- Học sinh đánh vần
- Học sinh đọc
- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh
- HS đọc cá nhân ,lớp
- Học sinh quan sát

- Học sinh viết bảng con



<p>- So sánh vần ay - ây</p> <p>Hoạt động 3: Đọc tiếng từ ứng dụng</p> <p>- Giáo viên ghi bảng</p> <p style="text-align: center;">Cối xay vây cá Ngày hội cây cối</p> <p>- GV cho HS gạch chân vần vừa học</p> <p>- GV đọc mẫu và giải nghĩa từ</p> <p>- GV sửa sai</p> <p>- Học sinh đọc lại toàn bảng</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học</p> <p>- Hát múa chuyển tiết 2</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <p>- Giáo viên cho học sinh luyện đọc ở sách giáo khoa</p> <p>- Giáo viên đính tranh trong sách giáo khoa trang 74</p> <p>- Tranh vẽ gì ?</p> <p>→ Giáo viên ghi câu ứng dụng: giờ ra chơi bé trai thi chạy, bé gái thi nhảy dây</p> <p>→ Giáo viên chỉnh sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>Hoạt động 2: Luyện viết</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết</p> <p>- Giáo viên viết mẫu</p> <p>- Nêu cách viết: ay, ây, máy bay, nhảy dây</p> <p style="padding-left: 2em;">Giáo viên viết mẫu từng dòng</p> <p>Hoạt động 3: Luyện nói</p> <p>- Chủ đề: Chạy, bay, đi bộ, đi xe</p> <p>- Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa</p> <p style="padding-left: 2em;">Tranh vẽ gì?</p> <p>- Em gọi tên từng hoạt động trong tranh</p> <p>- Khi nào em phải đi máy bay?</p> <p>- Hằng ngày em đi bộ hay đi xe đến lớp?</p> <p style="padding-left: 2em;">Bố mẹ em đi làm bằng gì?</p> <p>3. Củng cố- Dặn dò:</p> <p>- Cho học sinh đọc cả bài</p> <p>- Thi đua ai nhanh ai đúng: nối từ</p> <p style="text-align: center;">Suối chảy bơi lội Chú tur đi cà Bầy cá qua khe đá</p>	<p>- Học sinh luyện đọc.</p> <p>- HS đọc bài</p> <p>- Học sinh luyện đọc cá nhân</p> <p>- Học sinh quan sát</p> <p>- Các bạn đang chơi trong giờ ra chơi</p> <p>- Học sinh luyện đọc câu ứng dụng</p> <p>- Học sinh quan sát</p> <p>- Học sinh nêu cách viết</p> <p>- Học sinh quan sát, trả lời</p> <p>- Chạy, máy bay, đi bộ, đi xe</p> <p>- Khi đi tham quan du lịch ...</p> <p>- Mẹ đưa em đi học bằng xe máy. Bố đi làm bằng xe máy</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p>- HS thi đua</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh tuyên dương</p>
---	---



- Nhận xét tiết học
- Về nhà xem lại các vắn đã học

TOÁN

Bài: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Làm tính cộng trong phạm vi các số đã học
- Phép cộng với số 0

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập, bộ đồ dùng học toán

III. Các hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ổn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Ôn kiến thức cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét: đúng hay sai $0 + 3 = 0$ $1 + 2 = 3$ $3 + 2 = 5$ $4 + 0 = 4$ $2 + 3 = 4$ <ul style="list-style-type: none"> - Khi đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả như thế nào? - Sắp xếp các số đã học từ bé đến lớn <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm vở bài tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Tính kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý: viết các số thẳng hàng dọc với nhau - <u>Bài 2:</u> Tính (dãy tính) - Nêu lại cách làm bài dạng bài tập này: $2+1+2=$ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh nghe, giờ hoa – đúng, sai <li style="padding-left: 20px;">$S \rightarrow 0 + 3 = 3$ <li style="padding-left: 20px;">Đ <li style="padding-left: 20px;">Đ <li style="padding-left: 20px;">Đ <li style="padding-left: 20px;">$S \rightarrow 2 + 3 = 5$ - Kết quả không thay đổi - Học sinh sắp xếp số ở bộ đồ dùng, đọc lại - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài miệng - Tính $2+1$ được 3, lấy $3+2$ bằng 5 - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài miệng



<p>- Bài 3: Học sinh đọc thầm bài tập</p> <p>- Bài 4: Cho học sinh xem tranh</p> <p>- Nêu bài toán ứng với tình huống trong tranh</p> <p>- Thực hiện phép tính gì?</p> <p>- Viết phép tính vào dòng các ô vuông dưới tranh</p> <p>4. Củng cố- Dẫn dò:</p> <p>- Trò chơi: ai nhanh , ai đúng</p> <p>- Nối các phép tính với kết quả bằng nhau</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$2 + 1$</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>$3 + 1$</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>$1 + 4$</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>$0 + 6$</td> <td>6</td> </tr> </table> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>- Làm lại các bài còn sai vào vở số 2</p> <p>- Ôn lại các bài đã học để kiểm tra giữa kỳ</p>	$2 + 1$	4	$3 + 1$	3	$1 + 4$	5	$0 + 6$	6	<p>- Học sinh tự làm bài</p> <p>- Học sinh sửa bài</p> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Phép cộng</p> <p>- Học sinh sửa bài miệng</p> <p>- Mỗi dãy cử 3 em lên thi tiếp sức</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh tuyên dương</p>
$2 + 1$	4								
$3 + 1$	3								
$1 + 4$	5								
$0 + 6$	6								

TỰ NHIÊN – XÃ HỘI

Bài: HOẠT ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI

(GDKNS-GDBVMT)

I. Mục tiêu:

- Kể được các hoạt động, trò chơi mà em thích.
- Biết tư thế ngồi học ,đi đứng có lợi cho sức khỏe.
 - KNS :Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin; Kĩ năng tự nhận thức :Phát triển kĩ năng giao tiếp.
- GD biết được các hoạt động có lợi và thực hiện.
 - GDBVMT: (LIÊN HỆ) biết mối quan hệ giữa môi trường và sức khỏe. Biết yêu quý và chăm sóc cơ thể mình. Hình thnh thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh ăn uống, vệ sinh môi trường xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ sách giáo khoa trang 20, 21

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Ăn uống hàng ngày</p> <p>- Để mau lớn và khoẻ mạnh chúng ta cần ăn những thức ăn nào?</p> <p>- Ta cần phải ăn uống như thế nào để có sức khoẻ</p>	<p>- Hát</p> <p>- Chúng ta cần ăn nhiều loại thức ăn như thế: cơm, thịt, cá, trứng, rau, hoa quả ... để có đủ các chất</p> <p>- Ăn đủ chất và đúng bữa</p>



<p>tốt</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá: Trò chơi hướng dẫn giao thông</p> <ul style="list-style-type: none">- Người quản trò vừa nói, vừa làm động tác- Quản trò hô: Đèn xanh- Quản trò hô: Đèn đỏ <p>→ Giới thiệu bài học mới: hoạt động và nghỉ ngơi</p> <p>b. Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1:- Hãy nói với các bạn tên các hoạt động hoặc trò chơi mà em chơi hằng ngày- Bước 2:- Những hoạt động vừa nêu có lợi gì (hoặc có hại gì) cho sức khỏe <p>→ Chúng ta chơi trò chơi có lợi cho sức khỏe và chú ý giữ an toàn khi chơi</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc với sách giáo khoa</p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1:- Quan sát hình trang 20, 21 trong sách giáo khoa- Chỉ và nói tên các hoạt động trong tranh- Nêu tác dụng của từng hoạt động- Bước 2: Trình bày- Khi làm việc nhiều sẽ làm cho cơ thể mệt mỏi, lúc đó cần phải nghỉ ngơi đúng cách sẽ mau lại sức và hoạt động tiếp sẽ có hiệu quả hơn <p>c. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát các tư thế đi, đứng, ngồi đúng tư thế ở sách giáo khoa trang 21- Chỉ và nói bạn nào đi, đứng, ngồi đúng tư thế <p>→ Chú ý ngồi học đúng tư thế, cần chú ý những lúc ngồi viết</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thi đua ai ngồi đúng ai ngồi đẹp- Chúng ta nên nghỉ ngơi khi nào? <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Về ôn lại bài	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quay tay- Học sinh dừng lại <ul style="list-style-type: none">- Học sinh thảo luận- Học sinh kể lại trước lớp <ul style="list-style-type: none">- Đá bóng giúp cho chân khỏe, nhanh nhẹn nhưng nếu đá bóng vào giữa trưa, trời nắng có thể bị ốm <ul style="list-style-type: none">- Học sinh thảo luận <ul style="list-style-type: none">- Học sinh trình bày <ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát và thảo luận- Một số học sinh phát biểu ý kiến- Nhóm khác bổ sung, nhận xét- Học sinh nêu nhận xét từng hình <ul style="list-style-type: none">- Khi làm việc mệt và hoạt động quá sức
--	---



- Thực hiện tốt điều đã được học

Ngày soạn: 23/10/2015

Ngày dạy: Thứ năm 29/10/2015

HỌC VẦN

Bài 38: EO – AO (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Đọc và viết được: eo, ao, chú mèo, ngôi sao
- Đọc đúng các tiếng từ ứng dụng.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: Gió, mây, mưa, bão, lũ.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ trong sách giáo khoa trang 78

III. Hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> Ôn tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài sách giáo khoa - Cho học sinh viết và đọc bảng con: đôi đũa, tuổi thơ, máy bay - Nhận xét <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa - Tranh vẽ gì? → Giáo viên ghi bảng: mèo, sao - Trong từ mèo, sao tiếng nào chúng ta đã học rồi? → Hôm nay chúng ta học bài vần eo – ao → ghi tựa <p><u>Hoạt động 1:</u> Dạy vần eo</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Nhận diện vần:</u> - Giáo viên viết chữ eo - Vần eo được tạo nên từ âm nào? - So sánh eo và e - Lấy eo ở bộ đồ dùng Phát âm và đánh vần 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc bài theo yêu cầu của giáo viên - Học sinh viết bảng con - Học sinh quan sát - Học sinh nêu: chú mèo, ngôi sao - Học sinh nêu - Học sinh nhắc lại tựa bài - Học sinh quan sát - Học sinh: được tạo nên từ âm e và âm o - Giống nhau là đều có âm e - Khác nhau là eo có thêm âm o - Học sinh thực hiện



- Giáo viên đánh vần: e – o – eo

- Giáo viên đọc trơn eo

- Phân tích tiếng mèo

- Đánh vần và đọc trơn từ ngữ khoá

- Giáo viên chỉnh sửa lỗi cho học sinh .

- Hướng dẫn viết:

- Giáo viên viết

+Viết chữ eo: viết chữ e lia bút viết chữ o

+Mèo: viết chữ m lia bút viết chữ e, lia bút nối với chữ o, nhắc bút đặt dấu huyền trên chữ e

- Học sinh đánh vần

- Học sinh đọc trơn

- ... m đứng trước, eo đứng sau

- Học sinh đọc cá nhân

- Học sinh quan sát

- HS viết bảng con.

Hoạt động 2: Dạy vần ao

- Quy trình tương tự như vần eo

Hoạt động 3: Đọc tiếng từ ứng dụng

- Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở để rút ra từ cần luyện đọc

Cái kéo trái đào
Leo trèo chào cờ

- Giáo viên sửa sai cho học sinh

4. Củng cố - dặn dò:

- Học sinh đọc lại toàn bài

- Giáo viên nhận xét tiết học

- Hát múa chuyên tiết 2

TIẾT 2

Hoạt động 1: Luyện đọc

- Cho học sinh luyện đọc cá nhân bài ở sách giáo khoa

- Giáo viên đính tranh trong sách giáo khoa trang 79

- Tranh vẽ gì?

→ Giáo viên ghi câu ứng dụng:

Suối chảy rì rào

Gió reo lao xao

Bé ngồi thổi sáo

- Giáo viên chỉnh sửa nhịp đọc cho học sinh

Hoạt động 2: Luyện viết

- Nhắc lại tư thế ngồi viết

- Học sinh quan sát và nêu

- Học sinh luyện đọc cá nhân

- Học sinh đọc theo yêu cầu

- Học sinh đọc trang trái, trang phải

- Học sinh quan sát

- Học sinh nêu

- Học sinh đọc câu ứng dụng

- Học sinh nêu



<p>- Giáo viên viết mẫu và hướng dẫn viết +Viết vân eo: Viết âm e nối liền với âm o + Viết con mèo: Viết chữ con, sau đó viết mèo, khoảng cách bằng một con chữ o + Viết vân ao: Viết âm a nối liền âm o +Viết ngôi sao:Viết chữ ngôi, sau đó viết chữ sao, khoảng cách giữa hai chữ bằng con chữ o.</p> <p>- GVchấm vở.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện nói</p> <p>- Chủ đề: Gió, mây, mưa, bão, lũ</p> <p>- Giáo viên treo tranh trong sách giáo khoa</p> <p>- Tranh vẽ gì?</p> <p>- Trên đường đi học về gặp mưa em làm thế nào?</p> <p>- Khi nào em thấy có gió?</p> <p>- Trước khi mưa to em thấy cái gì trên bầu trời?</p> <p>- Em biết gì về bão, và lũ?</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Trò chơi ai nhanh hơn, đúng hơn</p> <p>- Cho học sinh lên thi đua tìm tiếng có vần vừa học ở rõ tiếng. Tổ nào tìm nhiều hơn sẽ thắng</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Đọc lại bài, tìm chữ vừa học ở sách, báo</p> <p>- Chuẩn bị bài vần au – âu</p>	<p>- Học sinh quan sát</p> <p>- Học sinh viết theo hướng dẫn</p> <table border="1" style="width: 100%; height: 40px;"> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; height: 40px;"> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <p>- Học sinh nêu</p> <p>- Học sinh tự trả lời</p> <p>- Học sinh cử đại diện lên thi đua</p> <p>- Lốp hát</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh tuyên dương</p>																																																																

TOÁN
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

THỦ CÔNG
Bài: XÉ DÁN HÌNH CÂY ĐƠN GIẢN (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Biết xé, dán hình cây đơn giản.
- Xé được hình tán cây, thân cây và dán cân đối, phẳng.
- Giáo dục HS yêu thích môn học, quý trọng thành quả lao động.

II. Chuẩn bị:

- Bài mẫu xé, dán hình cây đơn giản. Giấy thủ công, hồ dán, khăn lau tay, giấy trắng làm nền.
- Giấy thủ công, bút chì, hồ dán, khăn lau tay, vở thủ công.

III. Hoạt động dạy và học:



<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của Học sinh</u>
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Xé, dán hình quả cam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài xé, dán hình quả cam (3 HS) - Kiểm tra dụng cụ học tập - Nhận xét chung <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: Xé, dán hình cây đơn giản</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn cách xé hình cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn lại quy trình xé <p>* Xé hình tán lá:</p> <p>Xé tán lá tròn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đính mẫu quy trình 1: - GV lấy tờ giấy màu xanh lá cây hướng dẫn cách vẽ: <p>+ Mép giấy lấy điểm 1, từ điểm 1. Lấy điểm 2, từ điểm 2 lấy điểm 3, đến điểm 4.</p> <p>+ Sau đó nối các điểm lại với nhau ta có hình vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xé rời hình vuông ra khỏi giấy màu - Xé 4 góc hình vuông, điều chỉnh thành hình tròn. <p>* Xé tán lá cây dài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đính mẫu quy trình 2: <p>lấy tờ giấy màu xanh đậm (vàng), hướng dẫn vẽ tương tự quy trình 1 để được hình chữ nhật.</p> <p>+ <i>Lưu ý:</i> Thao tác vẽ luôn luôn vẽ từ trái sang phải và từ trên xuống dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xé rời hình chữ nhật ra khỏi tờ giấy màu. Từ hình chữ nhật đó, xé 4 góc của hình chữ nhật chỉnh sửa tạo tán lá dài. <p>* Xé hình thân cây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy tờ giấy màu nâu, vẽ và xé hình chữ nhật. Sau đó xé tiếp một hình chữ nhật khác chỉnh sửa để tạo thân cây. <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn dán hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dán phần thân với tán lá tròn. - Dán phần thân dài với tán lá dài. - Sau đó, cho hs quan sát hình cây đã dán xong. <p>Hoạt động 3: Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs quan sát mẫu gợi ý - GV theo dõi giúp đỡ những em còn lúng túng. 	<p>- Hát</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Học sinh quan sát</p> <p>- HS thực hành xé, dán vào vở thủ công.</p>



<p>3. Củng cố- Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đua viết đẹp - Đại diện mỗi dãy 1 em thi viết: thứ bảy, tươi cười - Nhận xét tiết học – Về nhà tập viết các chữ còn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét - Học sinh tuyên dương
--	---

TOÁN

Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 3

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết làm phép trừ trong phạm vi 3.
- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- HS tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập, sách giáo khoa, que tính

III. Các hoạt động dạy và học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u> kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh làm bảng con: <div style="margin-left: 40px;"> $5 \square 5$ $6 \square 8$ $8 \square 5$ </div> <p>+Tính: $3 + 2 + 0 =$ $3 + 1 + 1 =$ $2 + 0 + 2 =$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u> Phép trừ trong phạm vi 3</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu khái niệm về phép trừ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học phép trừ: $2 - 1 = 1$ - Xem tranh và nêu đề bài: - Lúc đầu có 2 con ong bay đậu trên bông hoa, sau đó 1 con bay đi. Hỏi còn lại mấy con? → Có 2 con ong, bay đi 1 con ong, còn lại 1 con ong, ta nói: “ hai bớt một còn một” - Ta viết: $2 - 1 = 1$ - Dấu “ - “ gọi là dấu trừ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh điền dấu, giờ bảng - Có 2 con ong, bay đi 1 con ong, còn lại 1 con ong - Học sinh lắng nghe - Học sinh đưa dấu trừ: “ - “ - Học sinh thực hiện



<ul style="list-style-type: none"> - Gắn phép tính vào tranh - Đọc: 2 trừ 1 bằng 1 - Tương tự học phép trừ: $3 - 1 = 2$ - Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ - Giáo viên treo sơ đồ: Hãy nêu nội dung - Giáo viên ghi: <ul style="list-style-type: none"> $2 + 1 = 3$ $1 + 2 = 3$ $3 - 2 = 1$ $3 - 1 = 2$ - Giáo viên nhận xét - Hoạt động 2: Thực hành - Bài 1: <ul style="list-style-type: none"> - Tính kết quả rồi ghi sau dấu bằng - Bài 2: Tính đọc <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: cách làm tính trừ bằng đặt tính theo cột dọc viết phép trừ sao cho thẳng cột với nhau: làm tính trừ, viết kết quả - Bài 3: <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh nêu bài toán, ghi phép tính - Em làm tính gì? - Ghi phép tính vào ô - 4. Củng cố - Dặn dò: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Làm lại bài số 2 đặt tính dọc vào vở toán - Chuẩn bị bài luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhìn, đọc - Học sinh thực hiện ở que tính - 2 chấm tròn thêm 1 chấm tròn thành 3 chấm tròn: $2+1=3$ - 1 chấm tròn thêm 2 chấm thành 3 - Tương tự với trừ - Học sinh nhắc lại - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài miệng - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài miệng - Có 3 con chim, bay đi 2 con. Hỏi còn mấy con? - Phép trừ - Học sinh làm bài, học sinh sửa bài miệng
--	--

Bài:

THỂ DỤC

BÀI THỂ DỤC RÈN LUYỆN TƯ THẾ CƠ BẢN

I/ MỤC TIÊU

- KT: Ôn đội hình đội ngũ. Làm quen với tư thế đứng cơ bản và đứng đưa hai tay về trước. Ôn trò chơi :”qua đường lội”
- KN:Thực hiện ở mức độ cơ bản đúng. Thực hiện các động tác rèn luyện tư thế ở mức độ cơ bản đúng.tham gia vào chơi ở mức tương đối chủ động.
- TĐ: Tích cực chủ động, tự giác trong học tập.

II/ ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>



Trên sân trường dọn vệ sinh nơi tập. Giáo viên kẻ sân cho trò chơi

III/ ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN

<p>1. Phần mở đầu</p>		
<p>Giáo viên tập hợp lớp phổ biến nhiệm vụ nội dung yêu cầu giờ học.</p>	1-2 phút	GV
<p>+ Đứng tại chỗ vỗ tay hát</p>	2 phút	X X X X X
<p>+ Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp 1-2, 1-2, 1-2...</p>	3 phút	X X X X X
<p>* Trò chơi: “Diệt các con vật có hại”</p>	6 phút	
<p>2. Phần cơ bản</p>		GV
<p>+ Thi tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, đứng nghỉ</p>	5 phút	X X X X
<p>Mỗi tổ một lần do giáo viên chỉ huy.</p>		X X
<p>* Tập hợp hàng dọc, dóng hàng (Cả 2 tổ thi tập một lúc dưới sự điều khiển của giáo viên.</p>	2-3 phút	X X X X
<p>* Ôn dàn hàng, dồn hàng.</p>		
<p>Lần 1: Giáo viên cho dàn hàng sau đó dồn hàng. Lần 2 dàn hàng xong giáo viên cho tập động tác rèn luyện tư thế cơ bản.</p>	2 lần	X
<p>+ Tư thế đứng cơ bản</p>		X X X
<p>Giáo viên nêu tên động tác, sau đó vừa làm mẫu vừa giải thích động tác. Giáo viên kiểm tra uốn nắn cho học sinh.</p>	3-4 phút	X GV X X X X X
<p>Khẩu lệnh: “Đứng theo tư thế đứng cơ bản... bắt đầu”. Để học sinh thực hiện sau đó hô: “Thôi”</p>	2-3 phút 5 phút	
<p>+ Đứng đưa hai tay ra trước</p>		
<p>* Ôn trò chơi: “Qua đường lội”</p>	1 phút	
<p>3. Phần kết thúc</p>	1 phút	GV
<p>- Đứng vỗ tay hát</p>		X X X X X
<p>- Hệ thống lại nội dung bài.</p>	1 phút	X X X X X
<p>- Nhận xét giờ học dặn học sinh về nhà ôn lại các động tác về đội hình đội ngũ. Ôn hai động tác rèn luyện tư thế đứng cơ bản.</p>		



SINH HOẠT CUỐI TUẦN 8

I. MỤC TIÊU:

- Nhận xét đánh giá tuần hoạt động trong tuần: Nề nếp, học tập, công tác khác.
- Kế hoạch phương hướng tuần sau.

II. Nhận xét đánh giá tuần 2:

1. Ổn định

- Cả lớp hát một bài

2. Nhận xét chung

- Nhận xét các hoạt động trong tuần: Hạnh kiểm, học tập, chuyên cần, đạo đức, công tác khác.

a. Hạnh kiểm:

.....

.....

.....

b. Học tập:

.....

.....

.....

c. Chuyên cần

.....

.....

.....

d. Đạo đức

.....

.....

.....

e. Công tác khác

.....



Kế hoạch tuần 7	Biện pháp, thời gian tiến hành
<p>* Đạo đức – tác phong:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ HSTH. <p>* Học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thi đua học tập tốt. - Xây dựng nề nếp học tập - Quan tâm giúp đỡ học sinh <p>*Chuyên cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đi học đầy đủ. <p>* Công tác khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên dọn vệ sinh trong giờ học, bỏ rác đúng nơi quy định, nhắc nhở HS phân loại rác. - Tuyên truyền phòng chống bệnh sốt rét. - Thời tiết mùa mưa bất thường 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục đoàn kết yêu thương, giúp đỡ nhau. - Thực hiện tốt việc đi học đúng giờ. - Chú ý trong giờ học, thường xuyên phát biểu xây dựng bài. - Thường xuyên quan tâm đến các em trong giờ học và giờ ra chơi. - Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc học sinh tích cực học tập ở lớp cũng như ở nhà. - Phân công trực nhật hằng ngày. - Nhắc nhở học sinh mang mũ, nón, dù, áo mưa đi học.

IV. Chơi trò chơi